

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI  
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD  
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI MÔN : SINH LÝ HỌC  
ĐỐI TƯỢNG : Y4 DINH DƯỠNG - LẦN 5 (2025-2026)  
**HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH BẢNG**

1. Thời gian : Thứ 4 ngày 22 tháng 04 năm 2026

2. Địa điểm: Nhà A6

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Tên lớp       | Tên tổ | Phòng thi | Ca thi | Ghi chú   |
|-----|------------|-----------------------|---------------|--------|-----------|--------|-----------|
| 1   | 2254010013 | Hoàng Thị Dung        | Y4 Dinh dưỡng | 38     | 205A      | 08h30  |           |
| 2   | 2254010025 | Vũ Quang Huy          | Y4 Dinh dưỡng | 38     | 205A      | 08h30  |           |
| 3   | 2254010074 | Hoàng Vũ Nhật Trường  | Y4 Dinh dưỡng | 40     | 205A      | 08h30  |           |
| 4   | 2254010027 | Phạm Thị Thu Hương    | Y4 Dinh dưỡng | 37     | 205A      | 08h30  |           |
| 5   | 2254010049 | Nguyễn Thị Tuyết Nhi  | Y4 Dinh dưỡng | 37     | 205A      | 08h30  |           |
| 6   | 2254010059 | Phạm Hữu Tấn          | Y4 Dinh dưỡng | 37     | 205A      | 08h30  |           |
| 7   | 2254010026 | Nguyễn Vũ Ngọc Huyền  | Y4 Dinh dưỡng | 38     | 205A      | 08h30  |           |
| 8   | 2254010023 | Nguyễn Mỹ Hoa         | Y4 Dinh dưỡng | 40     | 205A      | 08h30  |           |
| 9   | 2154010007 | Lực Hiền Anh          | Y4 Dinh dưỡng | 39     | 205A      | 08h30  |           |
| 10  | 2254010056 | Trần Mai Quyền        | Y4 Dinh dưỡng | 40     | 205A      | 08h30  |           |
| 11  | 2254010066 | Nguyễn Ngọc Thùy      | Y4 Dinh dưỡng | 39     | 205A      | 08h30  |           |
| 12  | 2254010038 | Nguyễn Thị Lương      | Y4 Dinh dưỡng | 39     | 205A      | 08h30  | Cải thiện |
| 13  | 2254010006 | Nguyễn Lương Thục Anh | Y4 Dinh dưỡng | 40     | 205A      | 08h30  | Cải thiện |
| 14  | 2254010001 | Đỗ Quỳnh Anh          | Y4 Dinh dưỡng | 37     | 205A      | 08h30  | Cải thiện |
| 15  | 2254010010 | Nguyễn Tú Anh         | Y4 Dinh dưỡng | 37     | 205A      | 08h30  | Cải thiện |
| 16  | 2254010018 | Lê Thị Hồng Hạnh      | Y4 Dinh dưỡng | 37     | 205A      | 08h30  | Cải thiện |
| 17  | 2254010076 | Nguyễn Hà Yên         | Y4 Dinh dưỡng | 37     | 205A      | 08h30  | Cải thiện |

|    |            |                    |               |    |      |              |           |
|----|------------|--------------------|---------------|----|------|--------------|-----------|
| 18 | 2254010005 | Nguyễn Hà Anh      | Y4 Dinh dưỡng | 37 | 205A | <b>08h30</b> | Cải thiện |
| 19 | 2254010064 | Nguyễn Thị Thảo    | Y4 Dinh dưỡng | 37 | 205A | <b>08h30</b> | Cải thiện |
| 20 | 2254010020 | Trần Trịnh Mỹ Hạnh | Y4 Dinh dưỡng | 39 | 205A | <b>08h30</b> | Cải thiện |
| 21 | 2254010033 | Đặng Khánh Linh    | Y4 Dinh dưỡng | 39 | 205A | <b>08h30</b> | Cải thiện |